

HƯỚNG DẪN NGƯỜI CHĂM SÓC TÙY CHÍNH TỪ VỰNG THEO HỆ THỐNG GIAO TIẾP CỦA TRẺ EM

TẠI SAO CHỌN LỌC TỪ VỰNG QUAN TRỌNG?

- Trẻ em không thể đánh vần tin nhắn, phải phụ thuộc vào quyết định chọn lọc từ vựng của người khác tạo thành sách, bảng giao tiếp chức năng hoặc thiết bị tạo giọng nói.
- Từ vựng phù hợp sẽ ảnh hưởng dù có sử dụng hệ thống AAC (Giao tiếp bổ sung và thay thế) hay không. Nếu từ vựng trong sách hoặc thiết bị tạo giọng nói không có ý nghĩa hoặc không hữu ích với trẻ, chúng có thể hiếm khi sử dụng nó.



CHÚNG TA BIẾT GÌ VỀ CHỌN LỌC TỪ VỰNG?

- “Chọn lọc từ vựng là một quá trình động, cố gắng nắm bắt những trải nghiệm, sở thích và kiến thức đang thay đổi của người sử dụng hệ thống AAC” (Beukelman, McGinnis & Morrow, 1991, trang 171). Nói cách khác, *chọn lọc từ vựng là quá trình liên tục, không phải bài tập chỉ dùng một lần.*
- “...Những từ vựng chọn lọc đó phải luôn hướng đến người dùng. Từ vựng phải phản ánh những gì người đó muốn nói chứ không phải những gì người khác muốn nói” (Dowden, 1999).
- Vì trẻ ở cùng độ tuổi/mức độ phát triển có xu hướng sử dụng từ ngữ tương tự nhau, một danh sách các từ tương đối nhỏ (“từ vựng cốt lõi”) có thể đáp ứng nhiều nhu cầu từ vựng của trẻ. Từ vựng cốt lõi cho thấy mức độ tương đồng cao giữa những người dùng (Balandin, Baker & Hill, 1999). Nếu trẻ sử dụng LAMP Words for Life, Unity, WordPower, Crescendo, Speak For Yourself hoặc Core First, trẻ đã sử dụng vốn từ phong phú với từ vựng cốt lõi. Tuy nhiên, *từ vựng cốt lõi không đáp ứng được tất cả nhu cầu của trẻ.* Từ vựng phụ trợ (từ vựng cụ thể hơn theo chủ đề, môi trường hoặc cá nhân) cũng nên cung cấp cho trẻ. Từ vựng phụ trợ có thể bao gồm món ăn, đồ chơi, chương trình truyền hình yêu thích của trẻ hoặc tên thành viên trong gia đình.
- Mặc dù có sự tương đồng giữa từ vựng trẻ em sử dụng ở nhà và ở trường, khoảng 25--30% từ vựng có thể theo ngữ cảnh cụ thể (ví dụ: chỉ xuất hiện ở nhà hoặc chỉ ở trường) (Marvin, Beukelman & Bilyeu, 1994). *Điều này làm nổi bật tầm quan trọng để có nhóm trường học của trẻ trong quá trình chọn lọc từ vựng.*
- Điều quan trọng là phải duy trì cân bằng giữa các câu và từ đơn trong chương trình. Từ đơn cho phép xây dựng câu mới lạ và tăng tính linh hoạt nhưng chậm hơn so với câu. Câu tăng tốc độ giao tiếp nhưng làm giảm tính linh hoạt.

- LƯU Ý: Với những người khuyết tật khả năng nói nặng, đọc viết là chìa khóa để tự diễn đạt. Chỉ biết đọc biết viết mới cung cấp khả năng tiếp cận ngôn ngữ không hạn chế. Không có hệ thống ký hiệu nào, dù dựa trên ngôn ngữ hay bao nhiêu nghìn mục từ vựng có thể biểu thị, có thể so sánh với bảng chữ cái. Chỉ với 26 chữ cái trong bảng chữ cái, bất kỳ người biết đọc biết viết nào, không thể nói đều có thể nói bất cứ điều gì, theo bất kỳ cách nào mà họ mong muốn. Cân nhắc thêm bàn phím hoặc bảng chữ cái vào hệ thống của trẻ khi thích hợp.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TÔI BẮT ĐẦU TÙY CHỈNH TỪ VỰNG CHO TRẺ?

Tốt nhất là nên có nhiều người cung cấp thông tin (đối tác giao tiếp) trong chọn lọc từ vựng bao gồm thành viên trong gia đình, bạn bè, giáo viên và nhà trị liệu. Bất cứ khi nào có thể, hãy cố gắng đưa trẻ vào những quyết định từ vựng. Từ vựng phải phù hợp với lứa tuổi và bạn bè là nguồn thông tin tuyệt vời về tiếng lóng, thành ngữ và nói tục hiện nay. Giới tính và văn hóa của trẻ cũng cần được xem xét khi chọn lọc từ vựng. Có một số công cụ có trong gói sẽ giúp bạn trong quá trình này. Nên sử dụng nhiều hơn một chiến lược.

NHỮNG CÔNG CỤ KÈM THEO?

Những công cụ trong gói này được thiết kế để giúp bạn suy nghĩ những từ mà trẻ sẽ cần trong bảng giao tiếp, sách hoặc thiết bị tạo giọng nói:

- *Kiểm kê Môi trường*-- Bao gồm lập danh sách các môi trường và hoạt động có liên quan đến trẻ và sau đó biên soạn những từ và cụm từ mà trẻ thường sử dụng trong các môi trường và hoạt động đó.
- *Kiểm kê Danh mục*-- Bao gồm gợi ý những từ có thể hữu ích cho trẻ trong một số danh mục khác nhau như người, địa điểm, cảm giác...
- *Danh sách kiểm tra Thích & Không thích* – Bao gồm xác định những điều trẻ thích và không thích để giao tiếp có thể bao gồm những điều thú vị và tạo động lực như vậy. Điều quan trọng là phải kết hợp từ vựng liên quan đến các hoạt động/hạng mục vừa bổ ích vừa quan trọng đối với trẻ.

Tham khảo

Beukelman, D., McGinnis, J., & Morrow, D. (1991). Chọn lọc từ vựng trong giao tiếp tăng cường và thay thế. *Giao tiếp tăng cường và thay thế*, 7, 171–185.

Dowden, P. (1999–2002). University of Washington, Khoa Khoa học Nghe Nói, Dự án Hợp tác Từ xa.

Fried---Oken & More, L. (1992). Từ vựng ban đầu cho trẻ mầm non chưa biết nói dựa trên nguồn ngôn ngữ môi trường và phát triển. *Giao tiếp tăng cường và thay thế*, 8 (tháng 3), 41--56.

Glennen, S.L., & DeCoste, D.C. (1997). Cẩm nang về Giao tiếp Tăng cường và Thay thế. San Diego, CA: Singular Publishing Group, Inc.

Marvin, C. A., Beukelman, D. R., & Bilyeu, D. (1994). Mẫu sử dụng từ vựng ở trẻ mầm non: Tác động của bối cảnh và lấy mẫu thời gian. *Giao tiếp tăng cường và thay thế*, 10 (4), 224--236.

Morrow, D., Mirenda, P., Beukelman, D., & Yorkston, K. (1993). Lựa chọn từ vựng cho các hệ thống giao tiếp tăng cường: So sánh ba kỹ thuật. *ASHA*, 2(2), 19--30.

Yorkston, K. M., Dowden, P. A., Honsinger, M. J., Marriner, N., & Smith, K. (1988). So sánh danh sách từ vựng tiêu chuẩn và người dùng. *Giao tiếp tăng cường và thay thế*, 4, 189--210.

Danh sách kiểm tra Thích & Không thích

Hướng dẫn: Hãy đánh dấu vào ô thích hợp dưới mỗi hoạt động hoặc danh mục. Đảm bảo liệt kê các mục yêu thích khi cần thiết.

Âm nhạc:

thích không thích không biết

Chỉ rõ bài hát yêu thích, đài phát thanh, nhạc cụ... _____

Thể thao:

thích không thích không biết

Chỉ rõ môn thể thao, đội yêu thích... _____

Truyền hình & Phim:

thích không thích không biết

Chỉ rõ phim/chương trình, nhân vật yêu thích... _____

Động vật & Thú cưng:

thích không thích không biết

Chỉ rõ động vật yêu thích, tên vật nuôi trong gia đình... _____

Phương tiện:

thích không thích không biết

Chỉ rõ phương tiện yêu thích... _____

Đồ ăn/Khẩu vị:

thích không thích không biết

Chỉ rõ món ăn, hương vị yêu thích... _____

Hình ảnh (ví dụ: đèn, gương, khuôn mặt...):

thích không thích không biết

Âm thanh (ví dụ: âm thanh môi trường, âm thanh động vật, giọng nói, đồ chơi âm nhạc):

thích không thích không biết

Tiếp xúc (ví dụ: quạt, đậu, máy mát xa):

thích không thích không biết

Chuyển động (ví dụ: đu đưa, xoay tròn...)

thích không thích không biết

Mùi (ví dụ: nước hoa, bạc hà...)

thích không thích không biết

Chỉ rõ hoạt động giác quan yêu thích... _____
